

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**  
**Năm học 2021 - 2022**

*Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ( thay thế Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 09 năm 2011);*

*Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018;*

*Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;*

*Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;*

*Căn cứ công văn số 2848/GDĐT-GDTrH ngày 16/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019-2020 của Sở GDĐT;*

*Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ văn bản số 2380/GDĐT-TrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;*

*Căn cứ văn bản số 2754/GDĐT-TrH ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tập trung các công tác chuẩn bị cho năm học 2021-2022;*

*Căn cứ văn bản số 3083/GDĐT-TrH ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2020–2021, văn bản số 2967/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2016– 2017;*

*Căn cứ văn bản số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Văn bản số 2772/GDDT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, trường THPT Thanh Đa xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày.*

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **1. Thuận lợi và khó khăn**

#### **a) Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trong chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự đầu tư của các cấp xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của nhà trường; sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến nhà trường, luôn có những đóng góp tích cực và hỗ trợ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả. Hầu hết cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh. Năm học 2019-2020, 2020-2021 phụ huynh đã tài trợ trang bị được tổng cộng 26 phòng học có máy chiếu cố định.

- Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể. Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao có ý thức vươn lên trong chuyên môn. Tất cả giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, giáo viên đạt giải thiết kế bài giảng STEM.

#### **b) Khó khăn**

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng các yêu cầu đổi mới giảng dạy. Chương trình dạy và học của trường chưa thể đáp ứng được yêu cầu cao của các bài thi TNPTQG, các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi.

- Trường được xây dựng mới và bắt đầu hoạt động từ tháng 09/2017. Tuy nhiên cơ sở vật chất chưa đồng bộ, có dấu hiệu hư hỏng cần sửa chữa, tu bổ và xây mới.

+ Phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có, thiết bị dạy học hư hỏng, kém chất lượng, số lượng còn thiếu; có các phòng thiết bị bộ môn, bảng tương tác nhưng chưa khai thác hết tính năng (có một số bảng không còn sử dụng được);

+ Còn 10 phòng học và 1 số phòng chức năng chưa được trang bị máy chiếu cố định nên chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực;

+ Sân trường không có mái che hay lưới che nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc tập luyện thể dục thể thao, sinh hoạt các ngày lễ, các hoạt động tập thể chung của trường.

- Một số học sinh chưa thực sự chăm học, có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt. Một số học sinh có biểu hiện không tốt về sức khỏe tinh thần, tâm lý,... cần sự động viên và hỗ trợ nhiều từ phía thầy cô, gia đình và bạn bè.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn tiến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh và các hoạt động giáo dục, hoạt động buổi 2 của nhà trường.

## 2. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

### 2.1. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ giáo viên: 72

Trong đó: + Cán bộ quản lý: 04 (Trình độ Thạc sĩ: 02; ĐH: 02)

+ Nhân viên hành chính: 6 (Trình độ ĐH: 3, CĐ: 2, khác: 1)

+ Trợ lý thanh niên: 01

+ CBQL, giáo viên trực tiếp đứng lớp: 76

- Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số CBQL, giáo viên đạt trên chuẩn là: 18

- Tỷ lệ giáo viên/lớp:  $76/36=2.11$  ( Tính cả CBQL)

TS GV	Số Giáo viên theo môn											
	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sinh	Sử	Địa	NN	GDCD	TD- QPAN	CN	TIN - NGHỀ
<b>76</b>	13	10	8	10	3	3	3	10	2	7	2	5

### 2.2. Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	605	14	43.2
11	451	11	41
12	466	11	42.4
<b>Tổng cộng</b>	<b>1522</b>	<b>36</b>	<b>42.3</b>

### 2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục năm học 2020-2021

- Chất lượng dạy học, giáo dục:

+ Năm học 2020 – 2021:

KHỐI	TỔNG SỐ	HỌC LỰC							
		GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU-KÉM	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	461	60	13.02	206	44.69	164	35.57	31	6.72
11	468	74	15.81	232	49.57	137	29.27	25	5.34
12	581	126	21.69	335	57.66	117	20.14	3	0.52
<b>TỔNG</b>	<b>1510</b>	<b>260</b>	<b>17.22</b>	<b>773</b>	<b>51.19</b>	<b>418</b>	<b>27.68</b>	<b>59</b>	<b>3.91</b>

KHỐI	TỔNG SỐ	HẠNH KIỂM							
		GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	461	361	78.31	85	18.44	12	2.60	3	0.65

11	468	389	83.12	59	12.61	16	3.42	4	0.85
12	581	514	88.47	64	11.02	3	0.52	0	0.00
<b>TỔNG</b>	<b>1510</b>	<b>1,264</b>	<b>83.71</b>	<b>208</b>	<b>13.77</b>	<b>31</b>	<b>2.05</b>	<b>7</b>	<b>0.46</b>

- Kết quả thi TNPT năm 2021:

+ Số HS dự thi: đợt 1: 561 HS, đợt 2: 18 (đặc cách TNPT 18), miễn thi: 2 (khuyết tật nặng)

+ Số học sinh tốt nghiệp: 578/581-Tỷ lệ TNPT: 99.5%

- Kết quả các mặt giáo dục khác:

+ Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12 các môn văn hoá: 04 ( 02 giải II, 02 giải III)

+ Học sinh đạt huy chương Olympic cấp thành phố các môn văn hoá: 04 (Huy chương đồng)

+ HS đạt giải cấp TP, huy chương Olympic Toán Casio: 3 ( lớp 12: 2 giải III, lớp 11: 1-huy chương đồng)

+ Học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học: 0

+ Các giải cấp thành phố, cấp Quận về TDTT, QPAN,...

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường: được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của nhà trường và học sinh.

#### 2.4. Tình hình Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường hơn 8000m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân: 5.2 m<sup>2</sup> /HS.

Diện tích trường	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
<b>&gt;8000m<sup>2</sup></b>	<b>36</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>25</b>	<b>200m<sup>2</sup></b>	<b>500 m<sup>2</sup></b>

- Tổng số phòng học: 36. Trong đó phòng học kiên cố: 36

+ Có 26/36 phòng học được trang bị máy chiếu cố định.

+ Có 02 máy chiếu di động, 02 máy tính laptop rời, 01 máy chiếu rời, 01 màn chiếu di động đang hoạt động tốt.

- Các phòng chức năng phục vụ giảng dạy khác:

+ Phòng hội trường: 01(sức chứa khoảng 300 chỗ ngồi)

+ Phòng thiết bị thực hành (thí nghiệm): 03 (Lý-Hóa-Sinh)

+ Phòng dạy Tin học: 02 (+ 01 phòng lý thuyết tin học): có máy chiếu

+ Phòng lab: 02 (có máy chiếu và bảng tương tác)

+ Phòng nghe nhìn: 01(có máy chiếu và bảng tương tác)

-100% phòng học và phòng sử dụng giảng dạy đều được trang bị hệ thống âm thanh.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

## **II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY NĂM HỌC 2021-2022.**

### **1. Mục đích của việc dạy học 2 buổi/ngày:**

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học, ... (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, học sinh nghiên cứu khoa học...) cho học sinh.

### **2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV)

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng thông thường, phòng học thiết bị bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác.

- Về thu chi tài chính: đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho hoạt động giáo dục, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT ... ).

Qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THPT Thanh Đa đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

### **3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày**

#### **3.1. Đối tượng học, thời gian**

- Đối tượng là học sinh khối 10, 11, 12 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

- Học kì I: Bắt đầu từ 06/9/2021 đến 15/01/2022.

*Kiểm tra học kì I: Từ 20/12/2021 đến 31/12/2021 (dự kiến )*

- Học kì II: Từ 17/01/2022 đến 28/05/2022.

*Nghỉ tết nguyên đán từ 29/01/2022 đến hết ngày 06/02/2022*

*Kiểm tra học kì II: Từ 02/5/2022 đến 14/05/2022(dự kiến).*

Riêng học sinh khối 12 từ 25/4 – 07/5/2022.

Việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày tùy theo tình hình dịch bệnh Covid-19 của năm học và theo kế hoạch chung của cấp trên.

3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 36 lớp với tổng số 1530 học sinh.

- Cụ thể: + Khối 10 có 14 lớp với tổng số 607 học sinh  
 + Khối 11 có 11 lớp với tổng số 457 học sinh  
 + Khối 12 có 11 lớp với tổng số 466 học sinh

3.3. Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày

3.3.1. Tổ chức dạy học các tiết học theo môn

- Tổ chức dạy học các tiết chính khóa: dùng để thực hiện chương trình theo quy định tại Quyết định 16/2006/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2010 và Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (thay thế Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 09 năm 2011); các VB hướng dẫn về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiết tự chọn: thực hiện theo chủ đề bám sát của 8 môn học: Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý. Đảm bảo số tiết tự chọn theo quy định.

- Tiết tăng ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, rèn luyện, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa học, Lịch Sử, Địa lý, Sinh học, GD&ĐT.

+ Không sử dụng thời lượng chương trình dạy học buổi 2 để hoàn thành chương trình chính khóa, thực hiện các bài kiểm tra để đánh giá cho điểm học sinh.

+ Tổng thời lượng của nội dung này không quá một nửa thời lượng của chương trình dạy học buổi 2 của nhà trường.

Yêu cầu:

+ Đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo yêu cầu của chương trình chính khóa, mục tiêu giáo dục. Kế hoạch giảng dạy tiết chính khóa, tiết tự chọn, tiết buổi 2 phải được tổ chuyên môn thống nhất, được hiệu trưởng phê duyệt. Các tiết học tự chọn, buổi 2 được thực hiện theo hình thức luyện tập, dạy bài tập để củng cố, bổ sung kiến thức, kỹ năng bộ môn theo các chủ đề bám sát môn học. Lớp 12 có tổ chức phân hóa (do học sinh đăng ký) nhằm định hướng thi TNPT QG và xét Đại học-Cao đẳng.

+ Tổng số tiết (chương trình chính khóa theo quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 + chương trình buổi 2) đảm bảo mỗi ngày dạy không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày.

Cụ thể về số tiết dạy như sau:

**KHỐI 10:**

STT	MÔN	LỚP 10						
		Số tiết chính			Số tiết tự chọn		Số tiết buổi 2	
		HK1	HK2	CẢ NĂM	HK1	HK2	HK1	HK2
1	VĂN	3	3	105	1		1	1

2	SỬ	1	2	52				
3	ĐỊA	2	1	53				
4	ANH	3	3	105	1		1	2
5	TOÁN	3	3	105	1	1	2	2
6	LÝ	2	2	70	1	1	1	1
7	HÓA	2	2	70		1	1	1
8	SINH	1	1	35				
9	GDCD	1	1	35				
10	CÔNG NGHỆ	1	2	52				
11	TIN HỌC	2	2	70				
12	GDQP-AN	1	1	35				
13	THỂ DỤC	2	2	70				
14	NGHỀ			0				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>24</b>	<b>25</b>	<b>857</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>7</b>

**KHỐI 11:**

STT	MÔN	LỚP 11						
		Số tiết chính			Số tiết tự chọn		Số tiết buổi 2	
		HK1	HK2	CẢ NĂM	HK1	HK2	HK1	HK2
1	VĂN	4	3	123			1	2
2	SỬ	1	1	35				
3	ĐỊA	1	1	35				
4	ANH	3	3	105	1		1	1
5	TOÁN	4	3	123	1	1	2	2
6	LÝ	2	2	70	1	1	1	1
7	HÓA	2	2	70	1	1	1	1
8	SINH	1	2	52				
9	GDCD	1	1	35				
10	CÔNG NGHỆ	1	2	52				
11	TIN HỌC	1	2	52				
12	GDQP-AN	1	1	35				

13	THỂ DỤC	2	2	70							
14	NGHỀ	3	3	105							
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>28</b>	<b>27</b>	<b>963</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>7</b>			

**KHỐI 12:**

S T T	MÔN	LỚP 12										
		Số tiết chính			Số tiết tự chọn				Số tiết buổi 2			
		HK1	HK2	CẢ NĂM	HK1 (TN)	HK1 (XH)	HK2 (TN)	HK2 (XH)	HK1 (TN)	HK1 (XH)	HK2 (TN)	HK2 (XH)
1	VĂN	3	3	105		1		1	2	2	2	2
2	SỬ	2	1	53		1				1		1
3	ĐỊA	1	2	52		1		1		1		1
4	ANH	3	3	105					2	2	2	2
5	TOÁN	4	3	123	1	1	1	1	2	2	2	2
6	LÝ	2	2	70	1		1		1		1	
7	HÓA	2	2	70	1		1		1		1	
8	SINH	2	1	53	1				1		1	
9	GDCD	1	1	35						1		1
10	CÔNG NGHỆ	1	1	35								
11	TIN HỌC	1	2	52								
12	GDQP-AN	1	1	35								
13	THỂ DỤC	2	2	70								
14	NGHỀ			0								
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25</b>	<b>24</b>	<b>858</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>

Kinh phí: các tiết tăng buổi 2 được chi từ nguồn thu buổi 2, theo quy chế thu chi nội bộ.

3.3.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông:

Đây là hoạt động theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Kế hoạch Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường được xây dựng trên cơ sở:

+Thực hiện theo văn bản số .../GDĐT-TrH ngày .... tháng .... năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2021 – 2022;



+ Nội dung chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thực hiện theo các chủ đề hàng tháng theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một số nội dung ngoài giờ lên lớp được tích hợp sang môn GDCD và tiết hướng nghiệp, tích hợp sang thực hiện ở Hoạt động giáo dục tập thể (chào cờ, sinh hoạt lớp) như hướng dẫn của Văn bản 2967/GDĐT-TrH ngày 06/09/2016 của Sở Giáo dục và Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh. Thời lượng 2 tiết/tháng x 9 tháng = 18 tiết / năm.

+ Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp hướng dẫn học sinh đảm bảo đủ 9 chủ đề, trong 9 tháng theo quy định của chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp; thời gian và kế hoạch cụ thể theo Kế hoạch của nhà trường.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) nhằm mục đích phân luồng học sinh, định hướng nghề nghiệp. Kế hoạch HĐGDHN thể hiện cụ thể:

+ Nội dung hướng nghiệp được quy định theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT.

+ Thời lượng 9 tiết/năm học như hướng dẫn của Văn bản 2967/GDĐT-TrH ngày 06/09/2016 của Sở Giáo dục và Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh và được thực hiện tại lớp theo từng tháng và theo kế hoạch giáo dục hướng nghiệp.

- Dạy nghề phổ thông:

+ Môn nghề được tổ chức giảng dạy theo đúng quy định của Quyết định 16/2006/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2010)

+ Trường tổ chức dạy nghề môn Tin học cho tất cả học sinh khối 11 (11 lớp) do giáo viên môn Tin học trực tiếp giảng dạy.

+ Lớp 11 cả năm có: 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết (*học Tin học văn phòng*).

+ Đảm bảo kế hoạch dạy nghề đã xây dựng.

### 3.3.3. Tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, Olympic

- Tổ trưởng lập danh sách học sinh bồi dưỡng (không cần giới hạn số lượng học sinh); phân công cụ thể giáo viên bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tổ.

- Thời lượng: môn Văn, Toán: 60 tiết/môn/khối, các môn khác: 50 tiết/môn/khối.

- Giáo viên được phân công lập kế hoạch giảng dạy chi tiết theo kế hoạch của tổ, dạy theo Thời khoá biểu do nhà trường xếp, địa điểm: tại trường, nghỉ phải báo trước (có phép và nếu dạy bù thì phải có lịch học cụ thể và phải được ban giám hiệu đồng ý) .

- Trường xếp lịch bồi dưỡng mỗi buổi từ 3-4 tiết ( tùy theo môn).

\* *Đối với khối 12*: Thực hiện từ tháng 10/2021 đến đầu tháng 03/2022 (dự kiến 20 tuần)

\* *Đối với khối 10, 11*: Thực hiện từ tháng 10/2021 đến giữa tháng 04/2022 (dự kiến 20 tuần).

\*Giải toán bằng máy tính cầm tay: 50 tiết/môn/khối, dạy từ tháng 10/2021 đến ( trước ngày thi).

Lưu ý: Thời khoá biểu do nhà trường xếp, dự kiến ngày thứ 7 và cuối buổi chiều do trường sắp xếp để tránh quá tải với học sinh. Mọi sự thay đổi về thời gian, địa điểm phải được ban giám hiệu chấp thuận.

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

### 3.3.4. Phụ đạo học sinh yếu, kém:

Công tác phụ đạo học sinh yếu kém phải được giáo viên bộ môn thực hiện thường xuyên trong tiết dạy, lớp dạy của mình với những học sinh yếu kém bộ môn. Tuy nhiên, nếu trường hợp học sinh cần phải được rèn luyện, phụ đạo thêm, sẽ thực hiện theo kế hoạch phụ đạo của trường ở học kỳ II, cụ thể:

- Sau khi có kết quả học tập học kỳ I, giáo viên bộ môn sẽ lập danh sách học sinh yếu kém bộ môn cả 3 khối lớp nộp cho tổ trưởng chuyên môn tổng hợp và xếp lớp theo Kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu kém của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn sẽ biên chế lớp, phân công giáo viên bộ môn dạy phụ đạo theo kế hoạch của tổ và của trường đã xây dựng. Việc dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém giúp học sinh lấy lại những kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng bộ môn, đạt kết quả các bài kiểm tra chung, giảm dần tỷ lệ học sinh yếu kém.

- Các môn tổ chức dạy phụ đạo: Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh : 02 tiết /tuần/khối; riêng Khối 12 có thêm các môn Sử, Địa, GDCD: 02 tiết/tuần/khối.

- Tùy theo số lượng học sinh mà chia lớp, từ 35- 45 học sinh/lớp. Dự kiến mỗi môn tổ chức 01 lớp phụ đạo.

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

### 3.3.5. Các hoạt động Ngoại khóa, chuyên đề, chủ đề bộ môn

Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động học theo chuyên đề đảm bảo ít nhất 01 chuyên đề/năm.

Các tổ chuyên môn triển khai văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 14 tháng 08 năm 2020. Các môn Toán, Lý, hóa, Sinh, Tin học, công nghệ phải có ít nhất 2 tiết dạy hoặc chuyên đề hoặc chủ đề dạy học STEM bộ môn hoặc kết hợp liên môn; khuyến khích giáo viên các môn học khác dạy học theo định hướng STEM,....

Các chuyên đề bộ môn nhằm củng cố, ôn luyện, bổ trợ, nâng cao thêm kiến thức và kỹ năng liên quan đến bài học, đến nội dung kiến thức bộ môn trong chương trình; trang bị thêm những kỹ năng, kinh nghiệm làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, ...; tăng cường mở rộng không gian lớp học, giúp học sinh chủ động hơn trong tiếp thu, lĩnh hội và tích lũy kiến thức.

\* Thực hiện trong học kỳ I:

STT	Môn	Tên chủ đề, chuyên đề ngoại khóa bộ môn	Khối lớp
1	<b>LÝ-CN</b>	Chuyên đề Lý : Sóng dừng. Chuyên đề CN: Thiết kế mạch điện tử đơn giản	lý12; CN 12
2	<b>HOÁ</b>	pin điện hóa	12
3	<b>ĐỊA</b>	-Tìm hiểu vũ trụ và những hệ quả của các chuyển động chính của TĐ - Khí quyển và khí hậu	10

\* *Thực hiện trong học kỳ II :*

STT	Môn	Tên chủ đề, chuyên đề ngoại khóa bộ môn	Khối lớp
1	Toán	Dạy học mô hình hóa ứng dụng của tích phân	K12
2	Lý-CN	Chuyên đề lý: Cảm ứng điện từ và cơ sở thiết kế để sạc không dây cho điện thoại thông minh. Chuyên đề CN: Thực hành làm sữa chua	lý 11; CN 10
3	Hóa	ancol	11
4	Sinh	Chuyên đề: Hướng động ở thực vật	11
5	Tin+nghề	Lập trình VBA trong Excel	11
6	Tin+nghề	Lắp ráp máy tính ảo bằng phần mềm IT essentials virtual desktop	10
7	Anh	Bảo vệ động vật có nguy cơ tuyệt chủng và môi trường	11
8	Văn	Tiết học mẫu: Phát triển năng lực học sinh	
9	Sử+GDCD	Ngoại khóa tham quan Đà Lạt	10,11,12
10	TDTC+QPAN	Khoẻ để học tập phòng chống dịch bệnh - xây dựng và bảo vệ tổ quốc	10;11;12

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2 theo kế hoạch và phải được Hiệu trưởng duyệt về kinh phí. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

### 3.3.6. Các hoạt động giáo dục khác

#### a) *Hoạt động Trải nghiệm - giáo dục kỹ năng sống, tiết học ngoài nhà trường*

- Nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới hoạt động dạy và học ở các trường phổ thông. Từ những tiết học này, học sinh và giáo viên đã bước ra khỏi khuôn khổ lớp học với cách học kiểu truyền thống là thầy giảng - trò nghe. Các tiết học ngoài nhà trường nhằm phát huy tối đa khả năng tiếp thu của học sinh, giúp các em có những trải nghiệm thú vị trong giờ học, gắn môn học với thực tế.

- Các hoạt động như tham quan trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất nông-công nghiệp theo kế hoạch ngoại khóa của các tổ chuyên môn, tư vấn hướng nghiệp-chọn ngành, nghề của các trường đại học-cao đẳng; mời báo cáo viên chuyên đề,... là một trong số những hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: kỹ năng đội nhóm, kỹ năng tổ chức, trải nghiệm thực tế,...; gắn lý thuyết với thực tiễn, học với hành... Với việc tổ chức các buổi tham quan ngoại khóa, đã ngoại thì học sinh được trải nghiệm, tiếp xúc với môi trường thực tế, khiến cho những kiến thức được học gần gũi với thực tế hơn, từ đó kích thích tinh thần ham học hỏi, sáng tạo của các em.

- *Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường:*

STT	Môn	Địa điểm (đề nghị)	Thời gian	Hình thức	Lớp
1	Sinh	Hê sinh thái rừng đà Lạt	Theo kế hoạch nhà trường	Theo kế hoạch nhà trường	12
2	Địa	Tìm hiểu VTĐL, KT-XH 1 ĐỊA PHƯƠNG -Đà Lạt	Theo KH của trường	Tham quan	11, 12

Trên cơ sở đề nghị của tổ chuyên môn, hiệu trưởng sẽ họp các tổ trưởng chuyên môn có bộ môn liên quan để thống nhất chọn địa điểm, thời gian, hình thức tổ chức, lập kế hoạch cụ thể triển khai cho toàn trường.

Kinh phí: Học sinh tự nguyện đăng ký, đóng tiền phí đi lại, vận chuyển. Trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo giá ký hợp đồng với Cty tổ chức tour trải nghiệm, có các biện pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi ra ngoài khuôn viên trường. Những học sinh không tham gia sẽ được trải nghiệm qua những clip và chia sẻ, cảm nhận của bạn bè.

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống dự kiến:

- + Kỹ năng giao tiếp
- + Kỹ năng lắng nghe
- + Kỹ năng làm việc nhóm
- + Phương pháp và kỹ năng làm việc hiệu quả
- + Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường
- + Kỹ năng quản lý thời gian
- + Kỹ năng sử dụng mạng xã hội
- + Kỹ năng ứng phó với stress

Các kỹ năng này có thể thay thế thành kỹ năng hay chuyên đề khác phù hợp với đặc điểm, tâm lý của học sinh và tình hình thực tế của nhà trường.

Kinh phí: từ nguồn thu buổi 2. Theo quy chế thu chi nội bộ.

*b) Hoạt động các câu lạc bộ học thuật; văn- thể-mỹ, hướng dẫn học sinh NCKH*

- Các câu lạc bộ học thuật; văn- thể-mỹ dự kiến thành lập (*phụ lục.....*).

- Trợ lý thanh niên, giáo viên phụ trách hoạt động văn nghệ của trường chịu trách nhiệm tham mưu cho nhà trường thành lập các câu lạc bộ văn nghệ, âm nhạc,...

- Các Tổ chuyên môn phân công một giáo viên phụ trách câu lạc bộ, lập kế hoạch hoạt động cụ thể và các kế hoạch liên quan, trình ban giám hiệu phê duyệt (có thể kết hợp liên tổ). Các CLB phải có hình ảnh hoạt động, có các buổi biểu diễn về những hoạt động nổi bật của CLB trên bảng tin, website,...

- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học: Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học phải có kế hoạch từ đầu năm học và được Hiệu trưởng phê duyệt và có quyết định phân công. Thời lượng tính tiết hướng dẫn 2 tiết/tuần và phải có sản phẩm dự thi gửi về hội thi NCKH cấp Sở đúng tiến độ. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

Kinh phí: Chi từ nguồn thu buổi 2 cho giáo viên phụ trách câu lạc bộ theo quy chế thu chi nội bộ (học sinh đóng tiền phí của câu lạc bộ theo thỏa thuận tự nguyện của các thành viên câu lạc bộ và phải báo cáo với giáo viên phụ trách, ban giám hiệu).

3.3.7. Chương trình “ Dạy tiếng Anh với người nước ngoài”

Chương trình “Dạy tiếng Anh với người nước ngoài”: tổ chức cho khối 10, 11 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh và thu theo thỏa thuận **trong kế hoạch tổ chức dạy tiếng Anh với người nước ngoài**, thời lượng 2 tiết/lớp/tuần (xếp theo thời khóa biểu và chỉ áp dụng cho các lớp có đăng ký từ đầu năm).

- Học sinh đăng ký tự nguyện để được xếp lớp.
- Xếp tiết học trong thời khoá biểu chung của các ngày trong tuần.
- Thu theo thỏa thuận.

### 3.4. Thời gian biểu

- Số tiết dạy buổi sáng: 5 tiết;
- Số tiết dạy buổi chiều: 3-4 tiết;

+ Chiều thứ sáu và ngày thứ bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, Olympic, và các môn năng khiếu về văn nghệ và TDTT, sinh hoạt các Câu lạc bộ,...

+ Từ chiều thứ hai đến chiều thứ sáu: Thực hiện các tiết dạy. Ngoài ra, bố trí thêm các tiết ôn tập, phụ đạo, tiết HGDH (phù hợp với thời khoá biểu các lớp) và sinh hoạt câu lạc bộ.

+ Ngày thứ 7: Học sinh lớp 10 học bơi (nội dung tự chọn bộ môn thể dục theo QĐ16 của BGD) theo kế hoạch được hiệu trưởng phê duyệt. Dự kiến học kỳ I tổ chức cho 6 lớp 10, học kỳ II tổ chức cho 5 lớp 10 còn lại (kế hoạch tổ chức học môn bơi lặn- đính kèm).

### 3.5. Nội dung giảng dạy

Giáo viên giảng dạy, phụ trách các hoạt động dạy học phải xây dựng giáo án, kế hoạch dạy học, hoạt động rõ ràng đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng, khả năng tiếp thu của học sinh.

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt Kế hoạch giảng dạy đối với các tổ, khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp học: tự học, tự tích lũy kiến thức,....

Các tổ chuyên môn triển khai văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 14 tháng 08 năm 2020, hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung, bài dạy, tăng cường thiết kế các bài học STEM theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn;

giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

### 3.6. Kế hoạch bài dạy (Giáo án)

Giáo viên xây dựng giáo án theo kế hoạch dạy học, phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý việc soạn giáo án theo phương pháp mới, phải đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng tiếp cận năng lực; tăng cường thiết kế các bài học STEM bám sát nội dung chương trình của các môn học nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thời lượng quy định của các môn học trong chương trình.

### 3.7. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện đầy đủ theo thông tư 32/2020 của Bộ Giáo dục và các văn bản hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra đánh giá.

Giáo viên, các bộ phận trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu, ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo kịp thời đến cha mẹ học sinh, trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

### 3.8. Mức thu

Nhà trường thực hiện theo Văn bản số 2772/GĐĐT-KHTC ngày 31 tháng 08 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm học phí, tiền tổ chức 2 buổi/ngày cho con gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn,... theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí.

### 3.9. Danh sách giáo viên tham gia hoạt động dạy học, giáo dục buổi 2

STT	Họ và Tên	Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
1	Lê Hữu Hân	<b>Thạc sỹ</b>	Vật Lý	
2	Trần Ngọc Thủy	Đại học	Tiếng Anh	
3	Nghiêm Thị Xoa	<b>Thạc sỹ</b>	Toán	
4	Phan Cao Đạt	Đại học	Toán	
5	Dư Ngọc Minh Anh	<b>Thạc sỹ</b>	Toán	
6	Nguyễn Thị Chuyên	Đại học	Toán	
7	Nguyễn Thị Kim Cương	Đại học	Toán	
8	Đinh Trọng Hưng	Đại học	Toán	
9	Nguyễn Thanh Lâm	Đại học	Toán	

10	Trần Thị Ánh	Loan	Đại học	Toán	
11	Nguyễn Thành	Long	Đại học	Toán	
12	Vũ Lệ	Thủy	Đại học	Toán	
13	Trần Anh	Tuấn	<b>Thạc sỹ</b>	Toán	
14	Trần Thị	Tươi	Đại học	Toán	
15	Nguyễn Thị Tú	Vy	<b>Thạc sỹ</b>	Toán	
16	Dương Nguyệt	Ánh	Đại học	Vật Lý	
17	Phan Thị Tuyết	Lan	Đại học	Vật Lý	
18	Nguyễn Thị	Liên	Đại học	Vật Lý	
19	Lâm Thành	Nghĩa	Đại học	Vật Lý	
20	Trần Thị Phương	Ngọc	Đại học	Vật Lý	
21	Nguyễn Thị Phi	Nhung	Đại học	Vật Lý	
22	Hoàng Kim	Phương	Đại học	Vật Lý	
23	Huỳnh Thị Diệu	Quỳnh	Đại học	Vật Lý	
24	Bùi Cang	Trí	Đại học	Vật Lý	
25	Lê Thị Hoàng	Anh	<b>Thạc sỹ</b>	Hóa học	
26	Nguyễn Thị Hồng	Châu	<b>Thạc sỹ</b>	Hóa học	
27	Nguyễn Thị Hương	Giang	Đại học	Hóa học	
28	Lê Thị Phương	Hà	Đại học	Hóa học	
29	Trần Lương	Hân	Đại học	Hóa học	
30	Võ Trí	Hiếu	Đại học	Hóa học	
31	Trương Quế	Hương	Đại học	Hóa học	
32	Trương Đình Vĩnh	Nhân	<b>Thạc sỹ</b>	Hóa học	
33	Đặng Thị Thu	Hường	Đại học	Sinh học	
34	Lê Huỳnh Quang	Khanh	<b>Thạc sỹ</b>	Sinh học	
35	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Đại học	Sinh học	
36	Trần Thị Thanh	Hải	Đại học	Tin học	
37	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Đại học	Tin học	
38	Nguyễn Thị Thu	Hiền	<b>Thạc sỹ</b>	Tin học	
39	Phạm Bảo	Quốc	<b>Thạc sỹ</b>	Tin học	
40	Văn Thị Thanh	Thúy	Đại học	Tin học	
41	Nguyễn Thị Vân	Anh	Đại học	Ngữ văn	
42	Đào Ngọc Ngân	Giang	<b>Thạc sỹ</b>	Ngữ văn	
43	Mai Thị	Tâm	Đại học	Ngữ văn	
44	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	Đại học	Ngữ văn	
45	Nguyễn Thị Thuy	Yên	Đại học	Ngữ văn	
46	Phan Tô	Nga	Đại học	Ngữ văn	
47	Tăng Thị	Hằng	Đại học	Ngữ văn	
48	Trần Thị	Phương	<b>Thạc sỹ</b>	Ngữ văn	
49	Trần Thị	Tuyết	Đại học	Ngữ văn	
50	Trần Thị Quỳnh	Tiên	<b>Thạc sỹ</b>	Ngữ văn	
51	Nguyễn Thuý	Linh	Đại học	Lịch sử	
52	Lê Quý	Quỳnh	Đại học	Lịch sử	
53	Nguyễn Thu	Thúy	Đại học	Lịch sử	
54	Kiên Thanh	Hoà	Đại học	Địa lý	
55	Dương Thanh	Mạnh	Đại học	Địa lý	

56	Đoàn Thị Thuận	Thuận	Đại học	Địa lý	
57	Nguyễn Phương Quế Chi	Chi	Đại học	Tiếng Anh	
58	Huỳnh Kim Thiên Hương	Hương	Đại học	Tiếng Anh	
59	Lê Thị Hà Giang	Giang	<b>Thạc sỹ</b>	Tiếng Anh	
60	Lê Thị Thu Hà	Hà	Đại học	Tiếng Anh	
61	Nguyễn Kim Dung	Dung	Đại học	Tiếng Anh	
62	Nguyễn Ngọc Thủy	Thủy	Đại học	Tiếng Anh	
63	Nguyễn Thị Bạch Ngân	Ngân	Đại học	Tiếng Anh	
64	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Tú	Đại học	Tiếng Anh	
65	Tô Nguyễn Khanh	Khanh	<b>Thạc sỹ</b>	Tiếng Anh	
66	Trần Thị Cẩm Nhung	Nhung	<b>Thạc sỹ</b>	GDCD	
67	Nguyễn Thị Vinh	Vinh	Đại học	GDCD	
68	Phan Thị Minh Liên	Liên	<b>Thạc sỹ</b>	Công nghệ	
69	Đỗ Phương Trinh	Trinh	Đại học	Công nghệ	
70	Lê Hoàng Hải	Hải	Đại học	QPAN	
71	Cao Thúy Lan	Lan	Đại học	QPAN	
72	Đặng Thị Kim Loan	Loan	Đại học	TDTC	
73	Lê Thanh Tú	Tú	Đại học	TDTC	
74	Nguyễn Thị Phương	Phương	Đại học	TDTC	
75	Võ Minh Trí	Trí	Đại học	TDTC	
76	Võ Ngọc Anh Thư	Thư	Đại học	TDTC	

### III. TỔ CHỨC DẠY HỌC BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH BỆNH COVID-19

Căn cứ thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện văn bản số 2754/GDDT-TrH ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tập trung các công tác chuẩn bị cho năm học 2021-2022, và thực tiễn tình hình cơ sở vật chất của nhà trường, việc tổ chức dạy học trong học kỳ I sẽ xây dựng kế hoạch dạy học qua internet (có thể thay đổi tùy tình hình thực tiễn và các văn bản hướng dẫn của cấp trên).

Nhằm đảm bảo kế hoạch thực hiện chương trình năm học 2021-2022 theo quyết định thời gian năm học của Thành phố Hồ Chí Minh, không dạy dồn dập kiến thức khi học sinh trở lại trường học trực tiếp, từ ngày 06/9/2021 sẽ tổ chức dạy học chương trình năm học 2021-2022 qua mạng internet:

- Dạy đầy đủ tiết chuẩn theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và tiết tự chọn theo quyết định tiết dạy năm học 2021-2022.

- Dạy nghề theo kế hoạch nghề cho lớp 11.

- Hoạt động NGLL, HĐHN tùy theo tình hình cụ thể sẽ tổ chức xen kẽ trong thời khóa biểu và theo kế hoạch hoạt động NGLL, HĐHN

- Các hoạt động buổi 2 và hoạt động giáo dục khác, chương trình nhà trường sẽ được tổ chức tùy theo tình hình thực tiễn dịch bệnh Covid-19 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.



Dự kiến nền tảng công nghệ thông tin giảng dạy trực tuyến là hệ thống K12Online (đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT).

Kế hoạch dạy học qua internet (*đính kèm*).

#### IV. GIẢI PHÁP

Nhà trường tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, ... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

*Giải pháp thứ nhất:* Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Lưu ý không được lấy tiết buổi 2 để hoàn thành chương trình chính khóa.

- Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên thiết thực phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác dựa vào các căn cứ, minh chứng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục được giao.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

Phân công: Ông Lê Hữu Hân- Hiệu trưởng phụ trách.

*Giải pháp thứ hai:* Tăng cường các nguồn lực

Bổ trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày

Bổ trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/09/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

*Phân công thực hiện:*

+ Ông Lê Hữu Hân- Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung, toàn diện, huy động nguồn đóng góp.

+ Bà Nghiêm Thị Xoa- PHT: Bố trí sử dụng đội ngũ, quản lý hoạt động chuyên môn, các hoạt động về chuyên môn được phân công.

+ Bà Trần Ngọc Thủy- PHT: Huy động nguồn đóng góp, bố trí cơ sở vật chất, quản lý học sinh buổi 2.

+ Ông Phan Cao Đạt – PHT: Phụ trách công tác an toàn, an ninh trường học, quản lý học sinh buổi 2.

*Giải pháp thứ ba:* Giải pháp về tổ chức dạy và học

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch), thực hiện báo giảng trên phần mềm chuyên trường do Sở GDĐT quản lý, triển khai.

*Phân công thực hiện:*

- Tổ trưởng chuyên môn: Hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên bộ môn, Kế hoạch Tổ chuyên môn.

- PHT chuyên môn: Giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện hoạt động và kế hoạch của các tổ bộ môn, của giáo viên.

*Giải pháp thứ tư:* Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng

Để việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

*Phân công thực hiện:* Hiệu trưởng, Phó HT chuyên môn

## V. TỔ CHỨC ĐỘI NGŨ

1. Thành lập Ban Quản lý hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Hữu Hân	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Trần Ngọc Thủy	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Phan Cao Đạt	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
5	Vũ Thị Uyên Phương	Kế toán	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Mỹ Loan	TTVP-Thủ Quỹ	Ủy viên

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và theo dõi đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.

2. Thành lập Ban Quản lý hoạt động dạy học:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Đình Trọng Hưng	TTCM tổ Toán	Thành viên

3	Huỳnh Thị Diệu Quỳnh	TTCM tổ Vật lí-Công nghệ	Thành viên
4	Lê Thị Phương Hà	TTCM tổ Hóa học	Thành viên
5	Nguyễn Thị Bạch Ngân	TTCM tổ Ngoại ngữ	Thành viên
6	Trần Thị Phương	TTCM tổ Ngữ Văn	Thành viên
7	Nguyễn Thị Mai Trâm	TTCM tổ Sinh học	Thành viên
8	Trần Thị Thanh Hải	TTCM tổ Tin học	Thành viên
9	Nguyễn Thúy Linh	TTCM tổ Lịch Sử-GDCD	Thành viên
10	Dương Thanh Mạnh	TTCM tổ Địa lý	Thành viên
11	Nguyễn Thị Phượng	TTCM tổ TD-QP.AN	Thành viên

3. Thành lập Ban Quản lý hoạt động NGLL-NK-TN-HN gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Hữu Hân	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Trần Ngọc Thủy	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Phan Cao Đạt	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
5	Võ Ngọc Anh Thư	TLTN	Tham mưu, triển khai thực hiện các kế hoạch

## VI. TỔ CHỨC KIỂM TRA

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học. Đảm bảo chương trình chính khoá, đủ tiết buổi 2 và các hoạt động giáo dục khác

BGH tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ.

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày được xem xét để đánh giá theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

BGH có đầy đủ sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đúng qui định.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường THPT Thanh Đa, toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Các P.HT; (Để thực hiện)
- GV, NV; (Để thực hiện)
- Lưu: VT(1),CM(1).

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Lê Hữu Hân**

